

# Bài 6 JPA

Module: BOOTCAMP WEB-BACKEND DEVELOPMENT



# Kiểm tra bài trước

Hỏi và trao đổi về các khó khăn gặp phải trong bài "Database ORM" Tóm tắt lại các phần đã học từ bài "Database ORM"

### Muctiêu



- Trình bày được JPA
- Trình bày được Entity
- Trinh bày được Entity Manager
- Trình bày được hoạt động của Spring Data JPA
- Triển khai được Spring Data JPA để thao tác cơ bản với CSDL

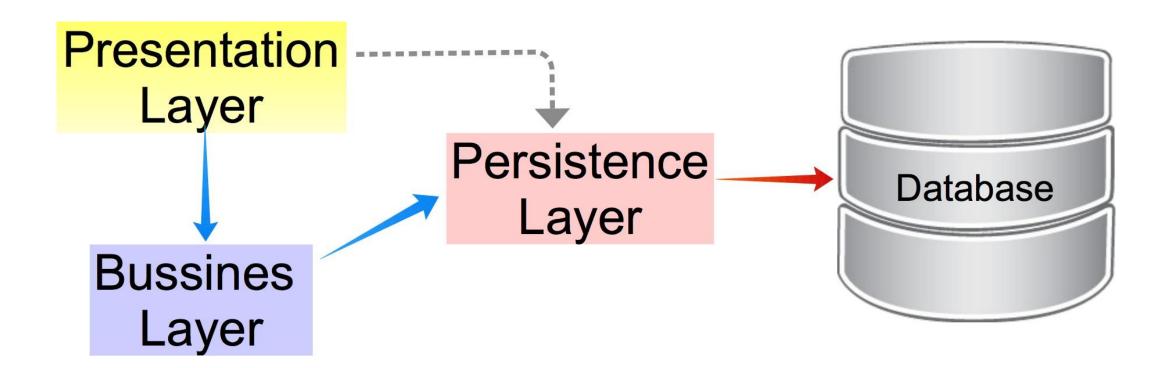


# Thảo luận

JPA – Java Persisntence API

### **Persistence Layer**





### **Entity**

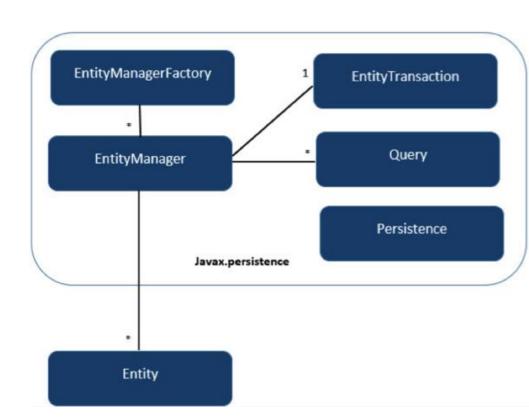


- Entity là đối tượng đại diện cho dữ liệu ở trong ứng dụng
- Entity thường là POJO (Plain Old Java Object)
- Entity sẽ được ánh xạ (mapping) tới một bảng trong CSDL
- Trong JPA, một entity cần tuân thủ:
  - Được gắn với annotation javax.persistence.Entity
  - Có một constructor là public và không có tham số
  - Không được khai báo final
  - Cácbiến đối tượng cần được khai báo là private, protected hoặc ở mức package-private

# Persistence Context & Entity Manager RK - Academy



- Persistence Context là tập các thể hiện của entity được quản lý, tồn tại trong một kho dữ liệu
- Interface EntityManager:
  - Khai báo các phương thức để tương tác với persistence context
  - Tao hoăc xoá các thể hiện của entity
  - Tìm kiếm entity theo khoá chính
  - Thực thi các câu lệnh truy vấn lên entity



## **Quản lý Entity**



Container-managed Entity Manager:

```
@PersistenceContext
EntityManager em;
```

Application-managed Entity Manager:

```
@PersistenceUnit
EntityManagerFactory
emf;
```

EntityManager em = emf.createEntityManager();

## Tìm một Entity



• Ví dụ:

```
@PersistenceContext
EntityManager em;
public void enterOrder(int custID, Order
   newOrder) { Customer cust =
   em.find(Customer.class, custID);
   cust.getOrders().add(newOrder);
   newOrder.setCustomer(cust);
}
```

### Lưu trữ Entity



• Ví dụ:

```
@PersistenceContext
EntityManager em;
public LineItem createLineItem(Order order, Product product, int
 quantity) { LineItem li = new LineItem(order, product,
 quantity); order.getLineItems().add(li);
 em.persist(li);
 return li;
```

### **Xoá Entity**



• Ví dụ:

```
public void removeOrder(Integer orderId) {
    try {
        Order order = em.find(Order.class, orderId);
        em.remove(order);
    }...
```

## Câu lệnh truy vấn động



- Phương thức createQuery() của lớp EntityManager giúp tạo các câu truy vấn động (dynamic query)
- Ví dụ:

### **Named Query**



- Phương thức createNamedQuery() của lớp EntityManager giúp tạo các câu truy vấn tĩnh (static query)
- Ví dụ, khai báo Named Query:

```
@NamedQuery(
    name="findAllCustomersWit
    hName",
    query="SELECT c FROM Customer c WHERE c.name LIKE :custName"
)
```

Sử dụng Named Query

```
@PersistenceContext
public EntityManager em;
...
customers = em.createNamedQuery("findAllCustomersWithName")
.setParameter("custName", "Smith")
.getResultList();
```

#### **Named Parameter**



- Tên của các tham số bắt đầu bằng dấu (:)
- Ví dụ:

```
public List findWithName(String name) {
    return em.createQuery(
         "SELECT c FROM Customer c WHERE c.name LIKE :custName")
         .setParameter("custName", name)
         .getResultList();
}
```

• Sử dụng phương thức setParameter() để truyền giá trị

### **Positional Parameter**



- Vị trí của các tham số bắt đầu bằng dấu (?)
- Ví dụ:



# Demo

JPA – Java Persisntence API

## Quản lý Transaction



```
@PersistenceContext
 EntityManagerFactory
 emf; EntityManager
 em; @Resource
 UserTransaction utx;
      em = emf.createEntityManager();
      try {
             utx.begin();
             em.persist(SomeEntit
             y);
             em.merge(AnotherEn
             tity);
             em.remove(ThirdEntit
             y); utx.commit();
      } catch (Exception e) {
             utx.rollback();
```



# Thảo luận

Spring Data JPA

### **Spring Data JPA**



Cải tiến JPA tiêu chuẩn

Đơn giản hoá tầng truy xuất dữ liệu

Tự tạo repository

Truy vấn DSL

Ghi log, phân trang Có thể tuỳ biến nếu cần thiết

# Lựa chọn Tầng truy xuất dữ liệu RKEI Academy



#### **JDBC** Spring JDBC

- Đơn giản
- Thuần SQL

#### JEE 7 Batch Spring Batch Hadoop

 Rất nhiều câu lệnh ghi SQL được thực hiện

#### ORM JPA/Hibernate Spring Data JPA

• Dễ truy xuất các mối quan hệ

#### NoSQL MongoDB Spring Data Mongo

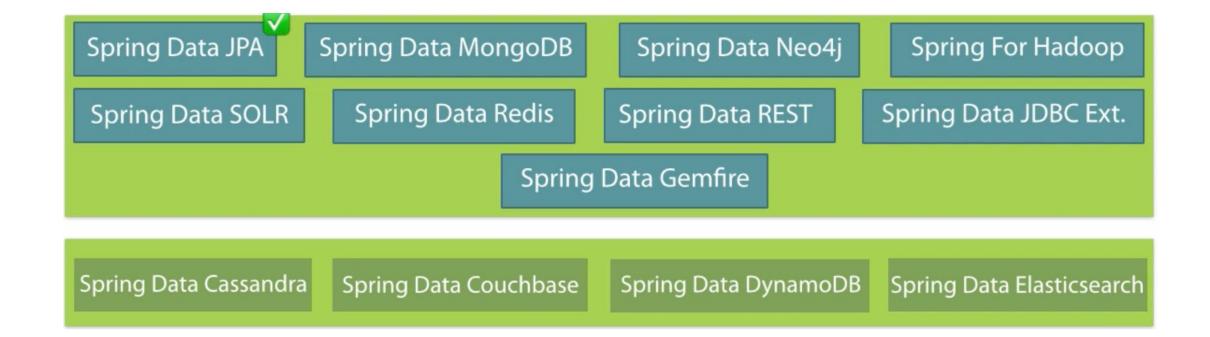
 Nhóm các dữ liệu có quan hệ với nhau

### **Spring Data**



**Spring Data Commons** 

- Repository
- Cross-Store persistency
- Dynamic query generation



### Cấu hình Spring Data JPA



#### build.gradle

```
dependencies {
  compile group: 'org.springframework.data', name: 'spring-data-jpa', version:
  '2.0.7.RELEASE'
  compile group: 'jstl', name: 'jstl', version: '1.2'
  compile group: 'mysql', name: 'mysql-connector-java', version: '8.0.11'
  testCompile group: 'org.junit.jupiter', name: 'junit-jupiter-engine', version:
  '5.2.0'
}
```

### Cấu hình Data Source



Có thể cấu hình thông qua XML hoặc Annotation:

```
@Bean
public DataSource dataSource(){
 DriverManagerDataSource dataSource = new
 DriverManagerDataSource();
 dataSource.setDriverClassName("com.mysql.cj.jdbc.Driver");
 dataSource.setUrl("jdbc:mysql://localhost:3306/phone_store");
 dataSource.setUsername( "root" );
 dataSource.setPassword( "123456");
 return dataSource;
```

### Cấu hình Entity Manager



```
@Bean
@Qualifier(value = "entityManager")
public EntityManager entityManager(EntityManagerFactory entityManagerFactory) {
 return entityManagerFactory.createEntityManager();
@Bean
public LocalContainerEntityManagerFactoryBean entityManagerFactory()
 { LocalContainerEntityManagerFactoryBean em
     = new LocalContainerEntityManagerFactoryBean();
 em.setDataSource(dataSource());
 em.setPackagesToScan(new String[] { "com.codegym.phonestore.model" });
 JpaVendorAdapter vendorAdapter = new
 HibernateJpaVendorAdapter();
 em.setJpaVendorAdapter(vendorAdapter);
 em.setJpaProperties(additionalProperties());
 return em;
```

### Cấu hình Model



```
@Entity
@Table(name =
"phones") public
class Phone {
 @Id
 @GeneratedValue(strategy = GenerationType.AUTO)
 private Long id;
 @Column(nullable =
 false) private String
 name;
 @ManyToOne(targetEntity = Manufacture.class, cascade = {CascadeType.PERSIST,
 CascadeType.REMOVE})
 private Manufacture manufacture;
 //Constructors
 //Getters/Setters
```

# Truy xuất dữ liệu qua Entity Manager RKE Academy



```
@Transactional
public class CountryRepositoryImpl implements CountryRepository {
 @PersistenceContext
 EntityManager em;
 @Override
 public List<Country> findAll() {
   TypedQuery < Country > query = em.createQuery("select c from Country c",
   Country.class);
   return query.getResultList();
 @Override
 public Country findById(Long id) {
   return em.find(Country.class, id);
```

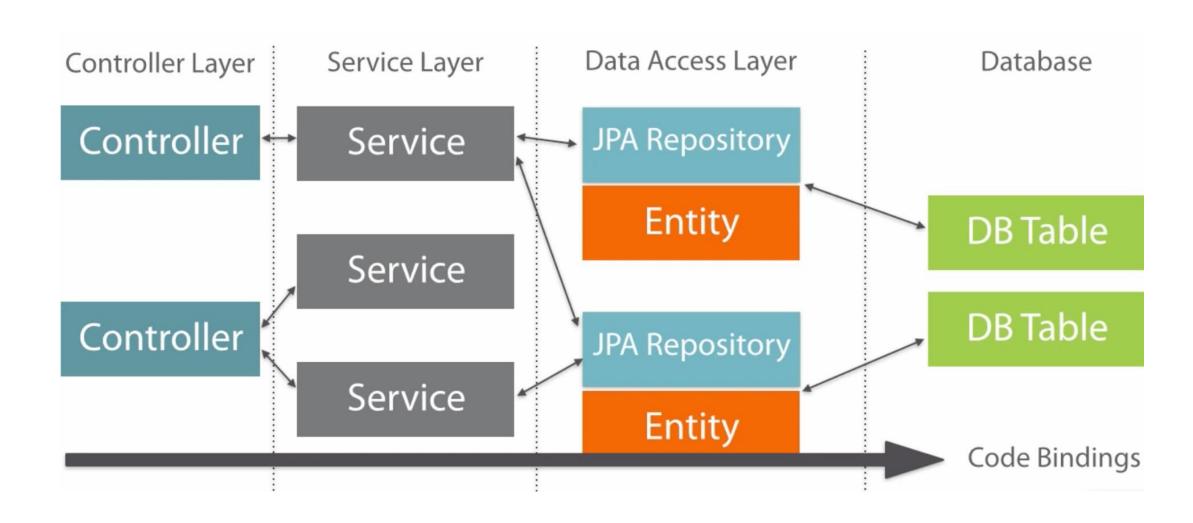
### Các thao tác cơ bản



```
public interface Repository
 <T> { List<T> findAll();
 T findById(Long
 id); T save(T
 model);
 void remove(Long id);
```

### Kiến trúc Repository







# Demo

Spring Data JPA

## Tổng kết



- JPA là đặc tả của Java dành cho các thao tác với dữ liệu
- Entity là các đối tượng đại diện cho dữ liệu
- Entity Manager là đối tượng quản lý các entity
- Spring Data JPA là framework của Spring hỗ trợ JPA, giúp cho việc triển khai JPA trở nên thuân tiên hơn



# Hướng dẫn

Hướng dẫn làm bài thực hành và bài tập Chuẩn bị bài tiếp theo: Spring Data Repository